TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số : 34/2017/DS-ST
Ngày : 22-8-2017
V/V tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bảo Trí
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Bon

Ông Lê Quốc Tiết

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ái Duy, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

Ngày 22 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý 77/2017/TLST-DS ngày 31 tháng 5 năm 2017 về "tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2017/QĐXX-ST ngày 19 tháng 7 năm 2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Dùng Văn Đ. Địa chỉ: Ấp 2, xã C, huyện T, tỉnh Long An. (có mặt)

Bị đơn: Ông Võ Thành T. Địa chỉ: ấp 8, xã C, huyện T, tỉnh Long An. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 05/5/2017- 29/5/2017, của ông Dùng Văn Đ và quá trình giải quyết vụ án ông Dùng Văn Đ là nguyên đơn trình bày: Trước ngày 18/01/2017 ông có cho ông Võ Thành T vay bốn lần tổng cộng là 104.920.000 đồng (trong đó có 97.720.000 tiền vốn vay và 7.200.000 đồng tiền lãi suất nhưng ông không có nhận lãi suất từ ông T), hai bên thỏa thuận 5%/tháng, hẹn đến tháng 02/2017 trả vốn và lãi cho ông, mục đích ông T cho người khác vay lại. Tuy nhiên, đã đến hạn thanh toán nhưng ông T không trả vốn và lãi cho ông theo thỏa thuận. Nay ông yêu cầu ông T trả vốn là 97.720.000 đồng và lãi chậm trả với lãi suất là 1,5%/tháng (của 07 tháng tiền lãi, tính từ ngày 18/01/2017 đến ngày 22/8/2017) là 10.260.600 đồng, tổng cộng vốn và lãi là 107.980.600 đồng, trả một lần, trong thời gian một tháng.

Tại phiên toà ông Đ không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ, cũng như không yêu cầu đưa thêm người tham gia tố tụng khác và không có yêu cầu gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ của vụ án và kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Ông Dùng Văn Đ khởi kiện ông Võ Thành T về việc "tranh chấp hợp đồng vay tài sản" được quy định tại các điều 26, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Ông Võ Thành T là bị đơn đã được Tòa án tống đạt hợp lệ nhiều lần văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Tòa án căn cứ vào các điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt ông T.

[2] Về nội dung vụ án: Hội đồng xét xử xét thấy trước ngày 18/01/2017 ông T có vay của ông Đ bốn lần với số tiền là 104.920.000 đồng (trong đó có 97.720.000 tiền vốn vay và 7.200.000 đồng tiền lãi nhưng ông không có nhận tiền lãi từ ông T), hai bên thỏa thuận 5%/tháng, hẹn đến tháng 02/2017 ông T thanh toán vốn lãi cho ông Đ, đến hạn ông T không thanh toán cho ông Đ theo thỏa thuận. Nay ông Đ yêu cầu ông T trả nợ vốn vay 97.720.000 đồng và lãi suất chậm trả là 10.260.600 đồng, tổng cộng là 107.980.600 đồng (một trăm lẽ bảy triệu chín trăm tám mươi ngàn sáu trăm đồng) là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận theo quy định tại Điều 463, 468, 470 Bộ luật dân sự năm 2015, khi án có hiệu lực pháp luật.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của ông Đ được chấp nhận, ông Đ không phải chịu án phí. Ông T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 5% giá trị tài sản tranh chấp của 107.980.600 đồng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ các điều 26, 34, 35, 39, 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Điều 463, 468, 470 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Áp dụng khoản 2 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Dùng Văn Đ về việc "tranh chấp hợp đồng vay tài sản" với ông Võ Thành T.

Buộc ông Võ Thành T phải thanh toán cho ông Dùng Văn Đ số tiền nợ vốn vay là 97.720.000 đồng (chín mươi bảy triệu bảy trăm hai mươi ngàn đồng) và lãi suất chậm trả là 10.260.600 đồng (mười triệu hai trăm sáu mươi ngàn sáu trăm đồng), tổng cộng vốn và lãi suất chậm trả là 107.980.600 đồng (một trăm lẽ bảy triệu chín trăm tám mươi ngàn sáu trăm đồng).

Kể từ ngày bản án, (quyết định) có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hằng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này; Nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Ông Võ Thành T phải chịu 5.399.000 đồng (năm triệu ba trăm chín mươi chín ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Ông Đ không phải chịu án phí, ông Đ được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.760.000 đồng (Hai triệu bảy trăm sáu mươi ngàn đồng) theo biên lai thu số 0007627 ngày 30 tháng 5 năm 2017 của Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

3. Về kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh
- Viện kiểm sát huyện
- Chi cục THA dân sự huyện
- Các đương sự
-Lưu (hồ sơ, án văn)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Bảo Trí